



GÓI SẢN PHẨM BẢO HIỂM

**VITA** AN KHỎE 365

## GÓI GIẢI PHÁP TIẾT KIỆM

Đặc quyền chăm sóc sức khỏe toàn quốc



Sức khỏe trong tầm tay,  
an tâm trọn mỗi ngày

GENERALI  
BẢO HIỂM  
NHÂN THỌ



## TÀI LIỆU GIỚI THIỆU SẢN PHẨM

# THỂ HỆ MÔI VITA AN KHỎE 365

GÓI SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Sức khỏe trong tầm tay, an tâm trọn mỗi ngày

Đặc quyền chăm sóc sức khỏe toàn quốc

Dịch vụ chăm sóc sức khỏe chất lượng không nhất thiết phải đi đôi với mức chi phí đắt đỏ.

Giữa vô vàn biến cố bất ngờ, một giải pháp đủ tốt, linh hoạt và phù hợp khả năng chính là điểm tựa bạn cần ngay từ hôm nay. Đó là cách để bạn an tâm trọn vẹn 365 ngày và tự tin vững bước trước những dự định tương lai.

Gói sản phẩm bảo hiểm VITA – An Khỏe 365 được tạo nên để đưa trải nghiệm chăm sóc y tế chất lượng đến gần hơn với cuộc sống mỗi ngày, giúp bạn chủ động chuẩn bị cho sức khỏe hôm nay và những bất ngờ của ngày mai, để việc chăm sóc sức khỏe tốt hơn không còn là điều phải chờ đến “một ngày nào đó”, mà có thể bắt đầu ngay từ hôm nay.



# VỚI VITA – AN KHỎE 365

Bạn được gì?



## TRỌN VỆ TÂM AN

- Chăm sóc sức khỏe nội trú **Toàn quốc** với hạn mức **lên đến 240 triệu đồng(\*)**.
- Bảo vệ trước rủi ro **Thương tật toàn bộ vĩnh viễn/Tử vong**.



## VỮNG VÀNG SỐNG KHỎE

- **Nhân đôi hạn mức** khi điều trị nội trú Ung thư, Đột quỵ và Nhồi máu cơ tim.
- **Chi trả Chi phí y tế thực tế** khi điều trị Ung thư bằng các phương pháp hiện đại.



## ĐỒNG HÀNH MỖI NGÀY

- Dịch vụ Bảo lãnh viện phí tại hơn **500 Bệnh viện, Phòng khám trên toàn quốc**.
- **Giải quyết Quyền lợi bảo hiểm trực tuyến** thuận tiện, nhanh chóng qua ứng dụng GenVita.

(\*): Đã bao gồm quyền lợi nhân đôi hạn mức.

# THÔNG TIN CHUNG



Tuổi tham gia của Người được bảo hiểm (“NĐBH”)

**30 ngày tuổi – 65 tuổi**  
(bảo vệ tối đa đến Tuổi 75)



Thời hạn bảo hiểm

SẢN PHẨM CHÍNH  
**Bảo hiểm Tử kỳ 2025: 2 – 10 năm**  
  
SẢN PHẨM BÁN KÈM  
**Bảo hiểm Sức khỏe cá nhân 2025: 01 năm và tái tục hàng năm**, nhưng không vượt quá thời hạn bảo hiểm của sản phẩm chính



Phương thức đóng phí

Định kỳ



Định kỳ đóng phí

Năm, nửa năm



# TÓM TẮT QUYỀN LỢI

(Đơn vị: đồng)

| QUYỀN LỢI BẢO HIỂM TỬ KỲ 2025   Quyền lợi Thương tật toàn bộ vĩnh viễn (TTTBVV)/Tử vong |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                                            |                    |
|-----------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------|--------------------|
| Quyền lợi tử vong                                                                       | Chi trả 100% Số tiền bảo hiểm. Hợp đồng chấm dứt hiệu lực                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                                            |                    |
| Quyền lợi TTTBVV trước 75 tuổi                                                          | <div>1. <b>Do ung thư tuyến giáp giai đoạn I, II hoặc III:</b> Chi trả 10% Số tiền bảo hiểm, tối đa 100 triệu. Hợp đồng tiếp tục hiệu lực</div> <div>2. <b>Do ung thư tuyến giáp giai đoạn IV hoặc có di căn xa:</b> Chi trả 100% Số tiền bảo hiểm, khấu trừ quyền lợi TTTBVV do ung thư tuyến giáp giai đoạn I, II hoặc III đã chi trả trước đó (nếu có). Hợp đồng chấm dứt hiệu lực</div> <div>3. <b>Không do ung thư tuyến giáp:</b> Chi trả 100% Số tiền bảo hiểm. Hợp đồng chấm dứt hiệu lực</div> |                                            |                    |
| QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SỨC KHỎE CÁ NHÂN   Quyền lợi nội trú                                 |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                                            |                    |
| Phạm vi địa lý được bảo hiểm                                                            | Hạn mức hàng năm của quyền lợi nội trú                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | Quyền lợi nhân đôi hạn mức <sup>(**)</sup> | Tỷ lệ đồng chi trả |
| Việt Nam                                                                                | 120 triệu                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 120 triệu                                  | 0% hoặc 20%        |

(\*\*): San sẻ nỗi lo khi điều trị nội trú cho các bệnh Ung thư, Đột quỵ và Nhồi máu cơ tim khi sử dụng hết Hạn mức hàng năm của quyền lợi nội trú.

“CHIẾC GIƯỜNG ĐẮT NHẤT THẾ GIỚI LÀ GIƯỜNG BỆNH”

- Steve Jobs -



# TÓM TẮT QUYỀN LỢI

## QUYỀN LỢI CỦA BẢO HIỂM TỬ KỲ 2025

| Quyền lợi tử vong              |                                                      | Chi trả <b>100% Số tiền bảo hiểm.</b>                                                                                                                                                                                                       | → | Hợp đồng chấm dứt hiệu lực |
|--------------------------------|------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---|----------------------------|
| Quyền lợi TTTBVV trước 75 tuổi | Không do ung thư tuyến giáp                          | Chi trả <b>100% Số tiền bảo hiểm.</b>                                                                                                                                                                                                       | → | Hợp đồng chấm dứt hiệu lực |
|                                | Do ung thư tuyến giáp giai đoạn I, II hoặc III       | Chi trả <b>10% Số tiền bảo hiểm, tối đa 100 triệu đồng</b> cho quyền lợi TTTBVV do Ung thư tuyến giáp giai đoạn I, II, III phát sinh từ tất cả hợp đồng bảo hiểm mà NĐBH tham gia.<br>Chi trả 01 lần duy nhất trong suốt Thời hạn hợp đồng. | → | Hợp đồng tiếp tục hiệu lực |
|                                | Do ung thư tuyến giáp giai đoạn IV hoặc có di căn xa | Chi trả <b>100% Số tiền bảo hiểm</b> , khấu trừ quyền lợi TTTBVV do Ung thư tuyến giáp giai đoạn I, II hoặc III đã chi trả trước đó (nếu có).                                                                                               | → | Hợp đồng chấm dứt hiệu lực |

Xem thêm chi tiết về quyền lợi tại Quy tắc và Điều khoản sản phẩm Bảo hiểm Tử kỳ 2025.



| QUYỀN LỢI NỘI TRÚ            |                                                                                                       |                                                                                                      |                    |
|------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------|
| Phạm vi địa lý được bảo hiểm | Hạn mức hàng năm của quyền lợi nội trú<br>(Tổng quyền lợi bảo hiểm chi trả cho các mục A, B, C, D, E) | Quyền lợi nhân đôi hạn mức<br>(để điều trị nội trú Ung thư, Đột quy, Nhồi máu cơ tim) <sup>(1)</sup> | Tỷ lệ đồng chi trả |
| <b>Việt Nam</b>              | <b>120 triệu</b>                                                                                      | <b>120 triệu</b>                                                                                     | <b>0% hoặc 20%</b> |

| Phạm vi bảo hiểm                                                                                                |                                          | Giới hạn phụ (Áp dụng cho các mục A, B, C, D, E)                             |                                          |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------|
| A. Viện phí và các chi phí y tế                                                                                 |                                          |                                                                              |                                          |
| I. Mỗi Đợt điều trị có Phẫu thuật                                                                               | 70 triệu                                 | II. Mỗi Đợt điều trị không có Phẫu thuật                                     | 35 triệu                                 |
| Các Giới hạn phụ dưới đây áp dụng cho quyền lợi phát sinh thuộc phạm vi của Mục A.I hoặc A.II nêu trên (nếu có) |                                          |                                                                              |                                          |
| Theo Chi phí y tế thực tế <sup>(2)</sup>                                                                        |                                          | Theo hạn mức                                                                 |                                          |
| • Chi phí Phòng chăm sóc đặc biệt (tối đa 100 Ngày nằm viện/Năm hợp đồng)                                       |                                          | • Tiền giường và phòng/Ngày nằm viện – Điều trị trong nước                   | 500 nghìn                                |
| • Chi phí Phẫu thuật                                                                                            |                                          | • Chi phí giường cho người nuôi bệnh nhân/ngày (tối đa 30 ngày/Năm hợp đồng) | 500 nghìn                                |
| • Các chi phí điều trị nội trú khác                                                                             |                                          | • Chăm sóc y tế tại nhà/ngày (tối đa 30 ngày/Năm hợp đồng)                   | 100 nghìn                                |
| • Chi phí điều trị trước khi Nằm viện (trong vòng 30 ngày trước khi Nằm viện)                                   |                                          | • Chi phí Vật lý trị liệu/Năm hợp đồng                                       | 1 triệu                                  |
| • Chi phí điều trị sau khi xuất viện (trong vòng 60 ngày sau khi xuất viện)                                     |                                          | • Vận chuyển cấp cứu/Năm hợp đồng                                            | 1 triệu                                  |
| B. Cấy ghép nội tạng (thận, tim, gan, phổi, tụy, tủy xương)                                                     |                                          | D. Điều trị trong ngày                                                       |                                          |
| 1. Chi phí cho Người được bảo hiểm (là người nhận tạng)                                                         | Theo Chi phí y tế thực tế <sup>(2)</sup> | 1. Phẫu thuật trong ngày                                                     | Theo Chi phí y tế thực tế <sup>(2)</sup> |
| 2. Chi phí cho người hiến tạng/Năm hợp đồng                                                                     | 50 triệu                                 | 2. Điều trị thận nhân tạo/Năm hợp đồng                                       | 15 triệu                                 |
| C. Điều trị Ung thư, Đột quy, Nhồi máu cơ tim                                                                   | Theo Chi phí y tế thực tế <sup>(2)</sup> | E. Điều trị cấp cứu do Tai nạn/một Tai nạn                                   | 1,5 triệu                                |

(1): Áp dụng khi đã sử dụng hết Hạn mức hàng năm của quyền lợi nội trú cho các bệnh Ung thư, Đột quy, Nhồi máu cơ tim.

(2): Không vượt quá hạn mức của mỗi Đợt điều trị và Hạn mức hàng năm.

Xem thêm chi tiết về quyền lợi và nguyên tắc chi trả tại Quy tắc và Điều khoản sản phẩm Bảo hiểm Sức khỏe cá nhân 2025.

## THỜI GIAN CHỜ

Generali sẽ không chi trả bất kỳ quyền lợi bảo hiểm nào phát sinh trong Thời gian chờ của quyền lợi bảo hiểm đó.

Thời gian chờ được tính từ (i) ngày bắt đầu có hiệu lực của từng quyền lợi bảo hiểm; hoặc (ii) Ngày khôi phục hiệu lực hợp đồng/sản phẩm gần nhất, tùy vào ngày nào đến sau.

| Quyền lợi bảo hiểm | Thời gian chờ                                                                                                                            |
|--------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Quyền lợi nội trú  | Điều trị do Tai nạn: <b>không áp dụng</b>                                                                                                |
|                    | Điều trị do Bệnh thuộc Danh sách quy định tại Điều 7.1 của Quy tắc và Điều khoản sản phẩm Bảo hiểm Sức khỏe cá nhân 2025: <b>90 ngày</b> |
|                    | Điều trị do Bệnh không thuộc Danh sách nói trên: <b>30 ngày</b>                                                                          |



## CÁC TRƯỜNG HỢP LOẠI TRỪ BẢO HIỂM

Generali sẽ không chi trả quyền lợi bảo hiểm nếu sự kiện bảo hiểm xảy ra trong trường hợp sau và/hoặc do nguyên nhân sau:

### Đối với quyền lợi TTTBVV/Tử vong của sản phẩm Bảo hiểm Tử kỳ 2025

- a. Người được bảo hiểm chết do tự tử trong thời hạn 02 năm kể từ (i) ngày nộp khoản phí bảo hiểm đầu tiên hoặc (ii) Ngày khôi phục hiệu lực hợp đồng gần nhất, tùy vào ngày nào đến sau. Đối với phần tăng thêm của Số tiền bảo hiểm, thời hạn áp dụng trường hợp loại trừ này là 02 năm kể từ ngày Generali chấp thuận yêu cầu tăng Số tiền bảo hiểm đó;
- b. Người được bảo hiểm chết do lỗi cố ý của Bên mua bảo hiểm hoặc lỗi cố ý của Người thụ hưởng;
- c. Người được bảo hiểm chết do bị thi hành án tử hình;
- d. Người được bảo hiểm bị TTTBVV do lỗi cố ý của chính bản thân Người được bảo hiểm hoặc Bên mua bảo hiểm hoặc Người thụ hưởng;
- e. Bệnh có sẵn (ngoại trừ Bệnh có sẵn đã được kê khai trên Hồ sơ yêu cầu bảo hiểm, hồ sơ yêu cầu khôi phục hiệu lực Hợp đồng, và được Generali chấp thuận);
- f. Tham gia hoạt động đóng thế mạo hiểm, hoạt động thể thao chuyên nghiệp, hoạt động nguy hiểm bao gồm: đua ngựa, đua xe, trượt tuyết, trượt băng, leo núi, lặn, nhảy bungee (là hoạt động mạo hiểm nhảy từ một điểm cố định trên cao, chân người nhảy được giữ bằng một sợi dây co giãn), các chuyến bay trên không mà không phải với tư cách là hành khách trên chuyến bay chở khách thương mại thường xuyên theo lịch trình (như dù lượn, khinh khí cầu và nhảy dù), hoặc các hoạt động thám hiểm mạo hiểm;
- g. Các điều kiện loại trừ bảo hiểm bổ sung trong trường hợp Người được bảo hiểm có tình trạng sức khỏe dưới chuẩn và/hoặc các yếu tố rủi ro dưới chuẩn khác như nghề nghiệp, quốc gia cư trú theo quyết định thẩm định của Generali. Các điều kiện loại trừ bảo hiểm bổ sung này đã được Generali thông báo đến Bên mua bảo hiểm bằng văn bản, được Bên mua bảo hiểm đồng thuận bằng cách ký tên và gửi về Generali theo quy định;
- h. Hành vi phạm tội của Người được bảo hiểm và/hoặc Người thụ hưởng và/hoặc Bên mua bảo hiểm.

### Đối với các quyền lợi chăm sóc sức khỏe của Bảo hiểm Sức khỏe cá nhân 2025

- a. Tự tử, mưu toan tự tử hoặc tự mình gây thương tích (bất kể mất trí hay không);
- b. Sử dụng thuốc, bất kỳ loại chất gây nghiện, ma túy, chất độc, thuốc kích thích trái pháp luật và/hoặc không theo chỉ định của Bác sĩ;
- c. Bất kỳ bệnh hoặc rối loạn tâm thần, tâm lý, suy nhược cơ thể, suy nhược thần kinh, tình trạng căng thẳng (stress), mất ngủ, điều trị liên quan đến chứng khó thở trong khi ngủ (bao gồm ngủ ngáy);
- d. Các chi phí khám và điều trị liên quan đến thai sản (ngoại trừ trường hợp có tham gia quyền lợi thai sản);
- e. Các chi phí khám và điều trị liên quan đến sức khỏe sinh sản như hiếm muộn, vô sinh, ngừa thai, triệt sản và các biến chứng liên quan;
- f. Chi phí cho, nhận, mua, vận chuyển, bảo quản nội tạng phục vụ cho việc cấy ghép nội tạng;
- g. Kiểm tra thị lực; kiểm tra thính lực; kiểm tra tật khúc xạ mắt bao gồm cận thị, viễn thị, loạn thị; bất kỳ phẫu thuật và/hoặc liệu pháp điều chỉnh các khuyết tật thính giác, thị giác (bao gồm tật khúc xạ), trừ các Phẫu thuật do Tai nạn;
- h. Thiết bị chỉnh hình, hỗ trợ chức năng, thiết bị nhân tạo, máy trợ thính hoặc các thiết bị có tính chất tương tự, ngoại trừ các thiết bị, dụng cụ cần phải cấy ghép vào cơ thể để duy trì sự sống;
- i. Chẩn đoán, chăm sóc hoặc điều trị nha khoa (ngoại trừ điều trị tổn thương răng do Tai nạn quy định tại Điều 4.1 của Quy tắc và Điều khoản sản phẩm Bảo hiểm Sức khỏe cá nhân 2025 và/hoặc trường hợp có tham gia quyền lợi nha khoa);
- j. Bệnh có sẵn (ngoại trừ Bệnh có sẵn đã được kê khai trên Hồ sơ yêu cầu bảo hiểm, hồ sơ yêu cầu khôi phục hiệu lực Hợp đồng, hồ sơ yêu cầu khôi phục hiệu lực bảo hiểm của sản phẩm và được Generali chấp nhận);
- k. Do hành vi điều khiển phương tiện giao thông (i) vượt quá tốc độ quy định; hoặc (ii) trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn vượt quá trị số 10.9 mmol/l theo Quyết định 320/QĐ-BYT ngày 23/1/2014 của Bộ Y tế và/hoặc các văn bản sửa đổi, bổ sung sau này tại từng thời điểm;
- l. Bất kỳ bệnh, rối loạn hoặc dị tật do bẩm sinh, di truyền;
- m. Nhiễm HIV, hội chứng suy giảm miễn dịch mắc phải (AIDS) (ngoại trừ trường hợp nhiễm HIV trong khi đang thực hiện nhiệm vụ tại nơi làm việc như là một nhân viên y tế hoặc công an, cảnh sát), các bệnh lây truyền qua đường tình dục;

- n. Phẫu thuật thẩm mỹ, phẫu thuật chỉnh hình, phẫu thuật chuyển đổi giới tính, các hình thức điều trị thẩm mỹ và các biến chứng liên quan (ngoại trừ trường hợp Phẫu thuật chỉnh hình khi bị Thương tích do Tai nạn nhằm tái tạo lại chức năng vận động của Người được bảo hiểm theo chỉ định của Bác sĩ);
- o. Chi phí cho các sản phẩm mỹ phẩm, thực phẩm chức năng, thuốc bổ, vitamin, khoáng chất, các chất bổ sung cho chế độ dinh dưỡng hoặc phục vụ cho chế độ ăn kiêng;
- p. Điều trị những bất thường trong quá trình phát triển như: khó khăn trong việc học, rối loạn tăng động giảm chú ý, tự kỷ, những vấn đề về cách cư xử, những vấn đề liên quan đến sự phát triển thể chất, hành vi, ngôn ngữ, và các liệu pháp ngôn ngữ;
- q. Điều trị do phơi nhiễm năng lượng hạt nhân, phóng xạ ion hóa hay nhiễm phóng xạ thuộc bất kỳ loại nào (ngoại trừ trường hợp Người được bảo hiểm bị phơi nhiễm phóng xạ do sử dụng phương pháp xạ trị trong điều trị Ung thư);
- r. Chiến tranh hoặc các hành động gây chiến, bao gồm hành động xâm lược, các hành động thù địch (cho dù có tuyên chiến hay không), nội chiến, khởi nghĩa, cách mạng, nổi loạn, đảo chính quân sự hoặc tiếm quyền;
- s. Tham gia hoạt động đóng thế mạo hiểm, hoạt động thể thao chuyên nghiệp, hoạt động nguy hiểm như: đua ngựa, đua xe, trượt tuyết, trượt băng, leo núi, lặn, nhảy bungee (là hoạt động mạo hiểm nhảy từ một điểm cố định trên cao, chân người nhảy được giữ bằng một sợi dây co giãn), các chuyến bay trên không mà không phải với tư cách là hành khách trên chuyến bay chở khách thương mại thường xuyên theo lịch trình (như dù lượn, khinh khí cầu và nhảy dù), hoặc các hoạt động thám hiểm mạo hiểm;
- t. Các điều kiện loại trừ bảo hiểm bổ sung trong trường hợp Người được bảo hiểm có tình trạng sức khỏe dưới chuẩn và/hoặc các yếu tố rủi ro dưới chuẩn khác như quốc gia cư trú theo quyết định thẩm định của Generali. Các điều kiện loại trừ bảo hiểm bổ sung này đã được Generali thông báo và nhận được đồng thuận từ Bên mua bảo hiểm;
- u. Hành vi phạm tội của Người được bảo hiểm và/hoặc Người thụ hưởng và/hoặc Bên mua bảo hiểm.

Tài liệu này chỉ giới thiệu tóm tắt các đặc điểm và quyền lợi của **Gói sản phẩm bảo hiểm VITA – An Khỏe 365** (bao gồm Sản phẩm Bảo hiểm Tử kỳ 2025 và Sản phẩm Bảo hiểm Sức khỏe cá nhân 2025). Chi tiết quyền lợi và điều kiện bảo hiểm sẽ tuân theo Quy tắc và Điều khoản của từng sản phẩm.

Các cụm từ, thuật ngữ viết hoa tại tài liệu này có ý nghĩa như được quy định tại Quy tắc và Điều khoản sản phẩm.

**Để nhận Tài liệu minh họa bán hàng hoặc để biết thêm chi tiết, vui lòng liên hệ:**

- Tư vấn viên của Generali Việt Nam; hoặc
- Tổng đài Chăm sóc Khách hàng: **1900 96 96 75**; hoặc
- Văn phòng Tư vấn bảo hiểm hoặc Văn phòng Đại lý/ Văn phòng Tổng Đại lý; hoặc
- Trung tâm Dịch vụ Khách hàng của Generali Việt Nam.



# HERE NOW



Bảo vệ từng khoảnh khắc  
khi bên "Mẹ" có "Em".

Ở ĐÂY. LÚC NÀY.  
TRỌN VẸN TỪNG KHOẢNH KHẮC.

CÔNG TY TNHH BẢO HIỂM NHÂN THỌ GENERALI VIỆT NAM

☎ 1900 969675

🌐 [www.generalivn](http://www.generalivn)

✉ [info@general-life.com.vn](mailto:info@general-life.com.vn)

TRỤ SỞ CHÍNH

**GENERALI PLAZA HỒ CHÍ MINH**

43-45 Tú Xương, phường Xuân Hoà, Thành phố Hồ Chí Minh

CHÍNH HÀNH &  
VĂN PHÒNG  
KINH DOANH

**HỒ CHÍ MINH**

Tầng 1, tòa nhà Generali Plaza,  
số 43-45 Tú Xương, phường Xuân Hoà,  
Thành phố Hồ Chí Minh

**HÀ NỘI**

Phòng R104 tại tầng 1 và Phòng V06.01-08  
tại tầng 6 Pacific Place, số 83B phố Lý Thường Kiệt,  
phường Cửa Nam, Thành phố Hà Nội

**ĐÀ NẴNG**

386 Hoàng Diệu, phường Hoà Cường,  
Thành phố Đà Nẵng

**CẦN THƠ**

Tầng Trệt, Số 42-48 Phạm Ngọc Thạch,  
phường Cái Khế, Thành phố Cần Thơ